

TA, ngày 17 tháng 02 năm 2021

Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 244/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Thôn QT, xã AL, huyện TA, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Võ Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N, anh T thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Quốc B, sinh ngày 28/02/2006; giao chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Võ Quốc K, sinh ngày 12/7/2015, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

- Về tài sản chung: Chị N, Anh T thống nhất thỏa thuận vợ chồng đã tự giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biều lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004556 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TA nên được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H TA;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS H TA;
- UBND xã AL (GCNKH số 28, quyển số 01, ngày 24/9/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Cơ